

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Núi

Bà Bùi Thị Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị V, sinh năm 2000

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Anh Dương Văn A, sinh năm 1999

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A chung sống với nhau vào năm 2020, trước khi về chung sống được tự do tìm hiểu, đến năm

2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Sơn, thời gian đầu sau khi đăng ký kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, cùng chung sống tại nhà chị Lâm Thị V thuộc thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống được một thời gian trong thời gian chị Lâm Thị V đang mang thai thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi chửi nhau, anh Dương Văn A đã bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2023, sau khi chị sinh con đã nhiều lần tìm cách liên lạc với anh Dương Văn A nhưng không liên lạc được, gia đình nhà chồng (gia đình anh Dương Văn A) cũng thờ ơ, không hỏi thăm gì đến chị và con, không nhận hai mẹ con chị là con cháu trong gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn A.

Về con chung: Chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A có 01 (một) người con chung tên là Dương Hằng N, sinh ngày 15/9/2023, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị Lâm Thị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), theo đơn khởi kiện chị Lâm Thị V yêu cầu anh Dương Văn A cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Thị V thay đổi yêu cầu là không yêu cầu anh Dương Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn A vắng mặt, do hiện nay gia đình chị Lâm Thị V chỉ có mỗi chị Lâm Thị V ở nhà, các thành viên khác đều đang đi làm ăn xa, nên Tòa án không tiến hành xác minh tại gia đình chị Lâm Thị V được. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xác minh với đại diện thôn N, xã V và kết quả xác minh tại Công an xã Vũ Sơn, đại diện thôn N, xã V và Công an xã Vũ Sơn đều khẳng định anh Dương Văn A về làm rề gia đình chị Lâm Thị V, vẫn cư trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Dương Văn A không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Văn A không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, chị Lâm Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Lâm Thị V đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài

liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Văn A vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lâm Thị V được ly hôn với anh Dương Văn A. Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Dương Hằng N, sinh ngày 15/9/2023. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Lâm Thị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Dương Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lâm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần hai các đương sự vắng mặt, nguyên đơn chị Lâm Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Văn A vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Sơn, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 29/6/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh Dương Văn A đã bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2023. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A thấy rằng: Anh Dương Văn A không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc chị Lâm Thị V có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Lâm Thị V và anh Dương Văn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Lâm Thị V yêu cầu ly hôn với

anh Dương Văn A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Dương Hằng N, sinh ngày 15/9/2023, hiện nay đang ở với chị Lâm Thị V. Khi ly hôn chị Lâm Thị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Thị V không yêu cầu anh Dương Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh Dương Văn A quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Lâm Thị V về con chung là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận, khi ly hôn giao con chung là cháu Dương Hằng N, sinh ngày 15/9/2023 cho chị Lâm Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Dương Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Lâm Thị V không yêu cầu, anh Dương Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Lâm Thị V, quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Dương Văn A vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lâm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lâm Thị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004171 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; 228; 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị V được ly hôn với anh Dương Văn A.

2. Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Dương Hằng N, sinh ngày 15/9/2023. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Lâm Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Dương Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Dương Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lâm Thị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004171 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lâm Thị V, bị đơn anh Dương Văn A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc